

# BỆNH SỐT MÒ

## I. Lâm sàng

**1 Hội chứng NT-NĐ:**Sốt đột ngột + rét run,đau đầu

### 2. Vết loét

- Hình tròn hoặc bầu dục,kích thước 0,5-1cm,không đau,không ngứa
- Vết loét ban đầu màu vàng,sau đóng vẩy màu nâu đen
- Thường có 1 vết loét,ở vùng da non và kín

### 3. Hạch to

- Viêm hạch khu vực nguyên phát:Gần vết loét,hạch to,đau
- Viêm hạch toàn thân thứ phát:Thường xuất hiện sau hạch khu vực

### 4. Phát ban

- Xuất hiện cuối tuần 1 đầu tuần 2
- Ban dạng dát,sần rải rác toàn thân,đôi khi có xuất huyết

## II. Xét nghiệm

- CTM:BC bình thường hoặc giảm  
TC có thể hạ
- Ure,creatinin,AST,ALT có thể tăng
- PCR Rickettsia (+):40% các trường hợp.

## III. Điều trị

**1. Điều trị đặc hiệu:**Chọn 1 trong các KS sau

- Doxycyclin 200 - 400mg/ngày \* 3-7 ngày
- Chloramphenicol:50mg/kg/ngày \* 3-7 ngày
- Azithromycin 10mg/kg/ngày \*3-5 ngày:Dùng cho phụ nữ có thai và trẻ em < 12 tuổi

## **2. Điều trị hỗ trợ**

- Cân bằng nước-điện giải
- Hạ sốt khi sốt cao

## **III. Phòng bệnh**

- Xử lý ổ dịch thiên nhiên
- Bảo vệ cá nhân tránh bị mò đốt
- Có thể dùng thuốc cho người vào vùng dịch